

Số: 141/2020/QĐST- HNGĐ

Bình Xuyên, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 187/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Dương Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Minh L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2012 (hiện nay cháu L đang ở cùng anh H). Chị Dương Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ, công sức: Anh Nguyễn Văn H và anh chị Dương Thị A đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006366 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND H.B;
- UBND TT.B, H.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Anh Vũ